

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS – ST

Ngày 15- 6 - 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhung
2. Ông Nguyễn X Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST – DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982, (có mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, (tên gọi khác X) sinh năm 1977, (có đơn xin xét mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V Trình bày:

Chị và chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác X) có quan hệ là bạn bè chơi thân với nhau từ trước. Do chị L nói cần tiền để tiêu dùng cá nhân nên có hỏi vay chị số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 01/12/2020 chị có cho chị L vay số tiền trên. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, trong giấy không ghi thời hạn trả nợ mà chỉ thỏa thuận bằng miệng khi nào cần chị sẽ báo trước cho chị L (X) trong khoảng 10 ngày. Đến đầu tháng 01/2021 chị có báo cho chị L là ngoài mừng 10/01/2021

phải trả tiền cho chị nhưng rất nhiều lần chị đòi nợ chị L vẫn khất lần không trả. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị L (X) phải có trách nhiệm trả ngay cho chị số tiền gốc là 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị L (X) vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày:*

Chị thừa nhận giữa chị và chị V có quan hệ bạn bè từ trước nên ngày 01/12/2020 chị có vay của chị V tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Khi vay chị có viết giấy vay tiền, không ghi thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, hai bên có thỏa thuận miệng khi nào chị V cần thì báo trước cho chị khoảng 10 ngày. Đến đầu tháng 01/2021 chị V có báo ngày mùng 10/01/2021 phải trả cho chị V số tiền đã vay trên. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của chị gần đây gặp nhiều khó khăn nên chưa trả được tiền cho chị V. Với yêu cầu khởi kiện của chị V chị đồng ý trả nhưng chị xin khất nợ trả dần 500.000 đồng/ 01 tháng kể từ tháng 6/2021 đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc chị L phải trả cho chị số tiền 20.000.000 đồng và không đồng ý cho chị L khất nợ trả dần như lời trình bày của chị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác X) có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị L (X) không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L (X) phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác X) nhưng chị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 01/12/2020 chị Nguyễn Thị Hồng V có cho chị Nguyễn Thị L (X) vay tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng, thời hạn trả nợ các bên thỏa thuận khi nào cần sẽ báo trước cho nhau khoảng 10 ngày. Đầu tháng 01/2021 chị V có thông báo cho chị L đến ngày 10/01/2021 phải trả tiền cho chị V. Do chị L không trả nợ theo đúng hạn hai bên đã thỏa thuận nên chị V làm đơn khởi kiện yêu cầu chị L phải trả cho chị toàn bộ số tiền gốc đã vay và không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V và bị đơn chị Nguyễn Thị L (X) phát sinh kể từ ngày 01/12/2020. Thời hạn trả nợ vào ngày 10/01/2021 nhưng chị L vi phạm thỏa thuận trả nợ, đến ngày 05/4/2021 chị V khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 01 tháng 12 năm 2020 chị V có cho chị Nguyễn Thị L (X) vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả nợ khi nào cần sẽ báo trước 10 ngày và không thỏa thuận lãi. Mục đích vay: tiêu dung cá nhân. Tuy nhiên đến đầu tháng 01/2021 chị V yêu cầu chị L đến ngày 10/01/2021 phải trả nợ số tiền trên nhưng từ khi vay đến nay chị L chưa trả cho chị V khoản tiền gốc nào.

Tổng số tiền gốc chị L còn nợ của chị V là 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án chị L đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị V nhưng chị xin khất nợ trả dần 500.000 đồng/ 01 tháng kể từ tháng 6/2021 đến khi trả hết nợ cho chị V. Do chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị V yêu cầu chị L phải thanh toán tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng là có căn cứ.

Việc chị L xin khất nợ trả dần nhưng chị V không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của chị L.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị L (X) phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của chị V được Tòa án chấp nhận là $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$.

Do yêu cầu khởi kiện của chị V được chấp nhận nên chị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác X) có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị L (X) không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L (X) phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng V 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000555 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung